

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: 103/TTLĐNN-TCLĐ
V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Thông tin kế hoạch xuất cảnh (02 ngày)

- Thời gian tập trung: **08h00 ngày 04/10/2026.**
- Thời gian xuất cảnh: **18h00 Ngày 05/10/2026.**
- Địa điểm tập trung: Cơ sở Đào tạo của Trung tâm (Thôn Toàn Thắng, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội).

- Nội dung thực hiện: Nhận đồng phục, phòng ký túc xá; Khám sức khỏe, hướng dẫn quy trình, thủ tục xuất, nhập cảnh; Hướng dẫn các nội dung phòng chống cư trú bất hợp pháp, các tình huống thường phát sinh sau khi nhập cảnh và cách thức xử lý.

- Liên hệ hỗ trợ nhận phòng Ký túc xá: Phòng 101 khu Ký túc xá, Anh Trung- số điện thoại 094.112.3278.

2. Hồ sơ và vật dụng mang theo

- Giấy tờ cá nhân: 04 ảnh kích thước 3cm x 4cm, bút bi.
- Hồ sơ Hợp đồng (nếu ký bản giấy): Cần mang 01 Giấy xác nhận ký quỹ, 01 Hợp đồng đi làm việc tại Hàn Quốc và 01 Hợp đồng ký quỹ. (Riêng hợp đồng điện tử thì không yêu cầu).
- Hồ sơ mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Căn cước công dân (bản gốc kèm 02 bản photo chứng thực), Hộ chiếu (02 bản photo), 03 bản Hợp đồng với doanh nghiệp Hàn Quốc và thông tin Mã số thuế cá nhân.

3. Các khoản chi phí, thu hộ, chi hộ (bảng kê kèm theo)

Hạng mục chi phí	Chi tiết số tiền	Hình thức nộp và Thời hạn
Khám sức khỏe tại Cơ sở đào tạo	Chụp X-Quang tim phổi: 65.000 VNĐ (chỉ áp dụng nếu lần khám trước đã quá 03 tháng).	Nộp trực tiếp cho Bệnh viện (Chị Tú: 097.760.2525).
	Xét nghiệm Giang mai: 60.000 VNĐ; Chết gây nghiện: 150.000 VNĐ; Thai sản: 30.000 VNĐ.	
Các khoản thu hộ	Phí soi chiếu an ninh sân bay: 10,5 USD. gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015	Chuyển khoản trước 14h00 ngày 05/10/2026. * Quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày
	Thu ký túc xá: 60.000 đồng/ngày * 02 ngày	

	= 120.000 đồng/người	lao động xuất cảnh
	Phụ thu xăng dầu: 24 USD (hãng Korean/Asiana) hoặc 22 USD (hãng Vietnam Airlines).	
	Quỹ HTVLNN: 100.000 VNĐ; Chi phí tổ chức xuất cảnh: 70.000 VNĐ; Đồng phục: 275.000 VNĐ.	
Tiền mang theo sang Hàn Quốc để đóng bảo hiểm	Khoảng 500.000 Won (Để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương).	Nộp tại Hàn Quốc

Lưu ý:

Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có). Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, nhắn tin trong group zalo để được hướng dẫn thủ tục nhận lại các khoản tiền đã nộp.

4. Một số lưu ý trước khi xuất cảnh

- **Khuyến cáo y tế:** Tuyệt đối không sử dụng thuốc ho, giảm đau, chống say tàu xe (chứa thành phần Codein, Scopolamin) trong khoảng 3-4 ngày trước khi bay để tránh bị dương tính giả khi xét nghiệm chất gây nghiện.

- **Quy định hành lý:** Được phép mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay. Nghiêm cấm mang theo thực phẩm làm từ thịt, hải sản và rau củ quả.

- **Trang phục:** Người lao sử dụng, áo mũ đồng phục sẽ được phát tại điểm tập trung, sử dụng giày thể thao.

- **Về đăng ký tài khoản và mạng viễn thông Hàn Quốc:** Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, Hộ chiếu, đăng ký tài khoản ngân hàng và SIM điện thoại Hàn Quốc trước khi nhập cảnh để tránh bị đánh cắp thông tin cá nhân phục vụ cho các hành vi phạm tội như lừa đảo qua điện thoại hoặc các hình thức gian lận khác. Tại cơ sở đào tạo sau khi nhập cảnh, người lao động có thể sử dụng wifi (miễn phí) để kết nối thông tin liên lạc.

- **Bảo mật thông tin người lao động:** Đề nghị quý Sở chỉ đạo đơn vị được giao thực hiện Chương trình không cung cấp thông tin người lao động cho bên thứ 03, bảo mật thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM
LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 04-05/10/2026
(Kèm theo Công văn số 1034/TTLĐNN-TCLĐ ngày 04/10/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Ngô Thị Trang	Nữ	SXCT	0082024C50319159	Thanh Hóa	Thanh Hóa
2	MA-2	Nguyễn Thế Đức	Nam	SXCT	0082025C50902091	Thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
3	MA-3	Phạm Bá Dự	Nam	SXCT	0082025C50902056	Thanh Hóa	Thanh Hóa
4	MA-4	Nguyễn Trung Anh	Nam	SXCT	0082025C51001036	Nghệ An	Nghệ An
5	MA-5	Hồ Văn Ngọc	Nam	SXCT	0082025C50905041	Nghệ An	Nghệ An
6	MA-6	Nguyễn Văn Trường	Nam	SXCT	0082025C50902205	Ninh Bình	Ninh Bình
7	MA-7	Hồ Công Thắng	Nam	SXCT	0082025C50904089	Nghệ An	Nghệ An
8	MA-8	Lê Văn Anh	Nam	SXCT	0082025C50903124	Thanh Hóa	Thanh Hóa
9	MA-9	Cao Nhật Hoàn	Nam	SXCT	0082025C50904092	Nghệ An	Nghệ An
10	MA-10	Hoàng Đức Thắng	Nam	SXCT	0082025C50901008	Ninh Bình	Ninh Bình
11	MA-11	Cao Viết Hoàng	Nam	SXCT	0082025C51005206	Nghệ An	Nghệ An
12	MA-12	Nguyễn Hải Nam	Nam	SXCT	0082025C50905003	Nghệ An	Nghệ An
13	MA-13	Phạm Lê Quốc Tuấn	Nam	SXCT	0082025C50901016	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
14	MA-14	Lê Thái Sơn	Nam	SXCT	0082025C50905097	Nghệ An	Nghệ An
15	MA-15	Nguyễn Văn Quyết	Nam	SXCT	0082025C50904034	Nghệ An	Nghệ An
16	MA-16	Phạm Việt Cường	Nam	SXCT	0082025C50905028	Nghệ An	Nghệ An
17	MA-17	Hoàng Thế Cậy	Nam	SXCT	0082025C50903085	Thanh Hóa	Thanh Hóa
18	MA-18	Lê Thiên Lý	Nam	SXCT	0082025C50901091	Thanh Hóa	Thanh Hóa
19	MA-19	Nguyễn Thành Trung	Nam	SXCT	0082025C50901096	Thanh Hóa	Thanh Hóa
20	MA-20	Lê Văn Nhất	Nam	SXCT	0082025C50901072	Thanh Hóa	Thanh Hóa
21	MA-21	Ngô Minh Đạt	Nam	SXCT	0082025C50904217	Nghệ An	Nghệ An
22	MA-22	Lưu Tiến Lực	Nam	SXCT	0082025C50901007	Ninh Bình	Ninh Bình
23	MA-23	Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	SXCT	0082024C50340044	Hà Nội	Hà Nội
24	MA-24	Hồ Đức Mạnh	Nam	SXCT	0082025C50904094	Nghệ An	Nghệ An

25	MA-25	Hồ Văn Hiếu	Nam	SXCT	0082025C50905036	Nghệ An	Nghệ An
26	MA-26	Nguyễn Đức Huy	Nam	SXCT	0082025C50905080	Nghệ An	Nghệ An
27	MA-27	Nguyễn Văn Kiên	Nam	SXCT	0082025C50905025	Nghệ An	Nghệ An
28	MA-28	Vũ Hoàng Anh	Nam	SXCT	0082025C50901009	Hung Yên	Hung Yên
29	MA-29	Vũ Văn Quý	Nam	SXCT	0082025C51001085	Thanh Hóa	Thanh Hóa
30	MA-30	Nguyễn Gia Sơn	Nam	SXCT	0082025C50903115	Thanh Hóa	Thanh Hóa
31	MA-31	Lê Văn Huy	Nam	SXCT	0082025C50902053	Thanh Hóa	Thanh Hóa
32	MA-32	Lê Văn Sơn	Nam	SXCT	0082025C50901093	Thanh Hóa	Thanh Hóa
33	MA-33	Phạm Minh Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50321437	Thanh Hóa	Thanh Hóa
34	MA-34	Hoàng Hữu Quyết	Nam	SXCT	0082025C50905062	Nghệ An	Nghệ An
35	MA-35	Nguyễn Đình Bảo	Nam	SXCT	0082025C50905014	Nghệ An	Nghệ An
36	MA-36	Nguyễn Doãn Dinh	Nam	SXCT	0082025C51001012	Nghệ An	Nghệ An
37	MA-37	Lương Vi Tráng	Nam	SXCT	0082025C50905065	Nghệ An	Nghệ An
38	MA-38	Phạm Văn Tài	Nam	SXCT	0082025C50905064	Nghệ An	Nghệ An
39	MA-39	Vũ Đức Thúy	Nam	SXCT	0082025C50904045	Nghệ An	Nghệ An
40	MA-40	Vũ Văn Hiếu	Nam	SXCT	0082025C50904046	Nghệ An	Nghệ An
41	MA-41	Hoàng Hữu Ngọc	Nam	SXCT	0082025C50905053	Nghệ An	Nghệ An
42	MA-42	Hoàng Văn Nguyên	Nam	SXCT	0082025C50905089	Nghệ An	Nghệ An
43	MA-43	Đoàn Văn Tuấn	Nam	SXCT	0082025C51005207	Nghệ An	Nghệ An
44	MA-44	Trần Ngọc Kiên	Nam	SXCT	0082025C50902121	Ninh Bình	Ninh Bình
45	MA-45	Nguyễn Văn Duẩn	Nam	SXCT	0082025C50904050	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
46	MA-46	Trần Văn Mạnh	Nam	SXCT	0082025C50902008	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Nguyễn Công An	Nam	SXCT	0082025C50905068	Nghệ An	Nghệ An
48	MA-48	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	SXCT	0082025C50904032	Nghệ An	Nghệ An
49	MA-49	Dương Danh Công	Nam	SXCT	0082025C50901058	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
50	MA-50	Lê Văn Giang	Nam	SXCT	0082025C50902023	Thanh Hóa	Thanh Hóa
51	MA-51	Hoàng Công Hạnh	Nam	SXCT	0082025C50903005	Nghệ An	Nghệ An

52	MA-52	Mã Ngọc Thái	Nam	SXCT	0082025C50905043	Nghệ An	Nghệ An
53	MA-53	Trương Đình Phổ	Nam	SXCT	0082025C50902130	Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
54	MA-54	Lê Hữu Hoàng	Nam	SXCT	0082025C50905001	Quảng Trị	Quảng Bình
55	MA-55	Lê Sỹ Tài	Nam	SXCT	0082025C50902043	Thanh Hóa	Thanh Hóa
56	MA-56	Lưu Quang Việt	Nam	SXCT	0082025C50904019	Thanh Hóa	Thanh Hóa
57	MA-57	Nguyễn Minh Đức	Nam	SXCT	0082025C50904028	Thanh Hóa	Thanh Hóa
58	MA-58	Bùi Huy Toàn	Nam	SXCT	0082025C50902098	Phú Thọ	Phú Thọ
59	MA-59	Nguyễn Công Tuấn	Nam	SXCT	0082025C50903139	Nghệ An	Nghệ An
60	MA-60	Nguyễn Đình Trung	Nam	SXCT	0082025C50903003	Phú Thọ	Phú Thọ
61	MA-61	Nguyễn Hoài Nam	Nam	SXCT	0082025C50903118	Thanh Hóa	Thanh Hóa
62	MA-62	Nguyễn Văn Cường	Nam	SXCT	0082025C50903095	Thanh Hóa	Thanh Hóa
63	MA-63	Nguyễn Văn Minh	Nam	SXCT	0082025C50903086	Thanh Hóa	Thanh Hóa
64	MA-64	Phạm Văn Toàn	Nam	SXCT	0082025C50902063	Thanh Hóa	Thanh Hóa
65	MA-65	Tăng Văn Hải	Nam	SXCT	0082025C50904004	Nghệ An	Nghệ An
66	MA-66	Trần Hưng Thắng	Nam	SXCT	0082025C51001013	Nghệ An	Nghệ An
67	MA-67	Trần Văn An	Nam	SXCT	0082025C50901082	Thanh Hóa	Thanh Hóa
68	MA-68	Phạm Văn Bảo	Nam	SXCT	0082025C51005214	Nghệ An	Nghệ An
69	MA-69	Trần Văn Hưng	Nam	SXCT	0082025C50904218	Nghệ An	Nghệ An
70	MA-70	Đinh Hữu Đại	Nam	SXCT	0082025C50901003	Ninh Bình	Ninh Bình
71	MA-71	Hồ Viết Tiệp	Nam	SXCT	0082025C50901038	Nghệ An	Nghệ An
72	MA-72	Hoàng Trọng Tuấn	Nam	SXCT	0082025C50903136	Thanh Hóa	Thanh Hóa
73	MA-73	Vũ Thành Đồng	Nam	SXCT	0082025C50903068	Thanh Hóa	Thanh Hóa
74	MA-74	Lê Quang Tiến	Nam	SXCT	0082025C50903077	Thanh Hóa	Thanh Hóa
75	MA-75	Lê Đức Quân	Nam	SXCT	0082025C50904015	Nghệ An	Nghệ An
76	MA-76	Nguyễn Trần Nhật	Nam	SXCT	0082025C50903056	Nghệ An	Nghệ An
77	MA-77	Phạm Văn Duy	Nam	SXCT	0082025C51001048	Quảng Trị	Quảng Bình
78	MA-78	Nguyễn Văn Định	Nam	SXCT	0082025C51001010	Nghệ An	Nghệ An

79	MA-79	Hồ Văn Khánh	Nam	SXCT	0082025C50905218	Nghệ An	Nghệ An
80	MA-80	Nguyễn Hữu Trung Anh	Nam	SXCT	0082025C50904081	Nghệ An	Nghệ An
81	MA-81	Nguyễn Minh Quân	Nam	SXCT	0082025C50903052	Nghệ An	Nghệ An
82	MA-82	Nguyễn Ngọc Tuấn Hoàng	Nam	SXCT	0082025C50905078	Nghệ An	Nghệ An
83	MA-83	Trần Anh Tú	Nam	SXCT	0082025C50903037	Thành phố Quảng Ninh	Quảng Ninh
84	MA-84	Vũ Hùng Minh	Nam	SXCT	0082025C50901202	Ninh Bình	Ninh Bình
85	MA-85	Đào Văn Tiến	Nam	SXCT	0082024C50322297	Nghệ An	Nghệ An
86	MA-86	Nguyễn Đình Huy	Nam	SXCT	0082025C50902124	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
87	MA-87	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	SXCT	0082025C51001031	Nghệ An	Nghệ An
88	MA-88	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	SXCT	0082025C51001032	Nghệ An	Nghệ An
89	MA-89	Phan Thanh Chương	Nam	SXCT	0082025C50905071	Nghệ An	Nghệ An
90	MA-90	Trần Đức Nguyên	Nam	SXCT	0082025C50903112	Thanh Hóa	Thanh Hóa
91	MA-91	Hoàng Văn Sỹ	Nam	SXCT	0082025C51004037	Nghệ An	Nghệ An
92	MA-92	Nguyễn Hải	Nam	SXCT	0082025C50901045	Quảng Trị	Quảng Trị
93	MA-93	Nguyễn Xuân Đồng	Nam	SXCT	0082025C50901069	Ninh Bình	Ninh Bình
94	MA-94	Phạm Quốc Hiếu	Nam	SXCT	0082025C51001019	Quảng Trị	Quảng Trị
95	MA-95	Phan Đình Đạt	Nam	SXCT	0082025C50904066	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
96	MA-96	Vũ Minh Phương	Nam	SXCT	0082025C51004047	Nghệ An	Nghệ An
97	MA-97	Chu Đình Vịnh	Nam	SXCT	0082025C50905052	Nghệ An	Nghệ An
98	MA-98	Phạm Văn Mạnh	Nam	SXCT	0082024C50319658	Thanh Hóa	Thanh Hóa
99	MA-99	Hoàng Văn Khiêm	Nam	SXCT	0082025C50903081	Thanh Hóa	Thanh Hóa
100	MA-100	Hoàng Văn Thế	Nam	SXCT	0082025C50902127	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
101	MA-101	Hoàng Đức Mạnh	Nam	SXCT	0082025C50902107	Ninh Bình	HÀ NAM
102	MA-102	Đinh Thị Thu Trang	Nữ	SXCT	0082024C50305998	Phú Thọ	Phú Thọ
103	MA-103	Mỵ Khắc Dũng	Nam	SXCT	0082025C50903094	Thanh Hóa	Thanh Hóa
104	MA-104	Lê Văn Trường	Nam	SXCT	0082025C50901108	Thanh Hóa	Thanh Hóa
105	MA-105	Nguyễn Văn Hưng	Nam	SXCT	0082025C51001004	Thành phố Hà Nội	Hà Nội

107	MA-107	Trần Thái Nghiêm	Nam	SXCT	0082025C50903141	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
108	MA-109	Nguyễn Đức Anh	Nam	SXCT	0082025C50905069	Nghệ An	Nghệ An
109	MA-110	Phạm Trung Kiên	Nam	SXCT	0082025C50901104	Thanh Hóa	Thanh Hóa
110	MA-111	Trương Công Thông	Nam	SXCT	0082025C50901035	Nghệ An	Nghệ An
111	MA-112	Trần Văn Thắng	Nam	SXCT	0082025C50903064	Phú Thọ	Vĩnh Phúc
112	MA-113	Lê Văn Huỳnh	Nam	SXCT	0082024C50315299	Thanh Hóa	Thanh Hóa
113	MA-114	Nguyễn Tuấn Sơn	Nam	SXCT	0082025C50902077	Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
114	MA-115	Phạm Đình Thông	Nam	SXCT	0082025C50903023	Nghệ An	Nghệ An
115	MA-116	Phạm Thọ Tuyền	Nam	SXCT	0082025C50902069	Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
116	MA-117	Trương Văn Dũng	Nam	SXCT	0082025C50901086	Thanh Hóa	Thanh Hóa
117	MA-118	Lê Quốc Đạt	Nam	SXCT	0082025C50902202	Nghệ An	Nghệ An
118	MA-119	Nguyễn Văn Cường	Nam	SXCT	0082024C50321804	Thanh Hóa	Thanh Hóa
119	MA-120	Bùi Quang Anh	Nam	SXCT	0082025C50905031	Nghệ An	Nghệ An